TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT THÁNG 04/2023
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 09h00 * Ngày thi: 07/05/2023

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	25203510375	Huỳnh Thị Lan	Anh	12/07/2001	Đà Nẵng	29SBN1	7.3	7.0	Đạt	
2	26202426585	Lê Trúc	Anh	13/06/2002	Quảng Trị	29SSC1	8.7	7.5	Đạt	
3	26207123667	Phạm Trần Kiều	Ánh	04/12/2001	Đắk Lắk	29SSC1	9.7	9.0	Đạt	
4	26212533599	Đặng Minh	Cường	21/08/2001	Quảng Bình	28TYC10	5.7	5.0	Đạt	
5	24212101153	Nguyễn Quốc	Cường	11/05/2000	Đắk Lắk	29SSC1	V	V	Không Đạt	
6	2321538849	Trần Công	Đạt	23/06/1998	Quảng Nam	29SYC1	7.0	6.0	Đạt	
7	2321538819	Trần Tiến	Đạt	12/05/1999	Bình Định	29SYC1	9.3	9.5	Đạt	
8	25207101930	Trịnh Minh	Dương	11/11/2001	Quảng Trị	29SSC1	5.0	9.5	Đạt	
9	26207120384	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	22/07/2002	Ninh Thuận	29SSC1	6.3	8.8	Đạt	
10	2321538685	Nguyễn Bá Hoàng	Gia	22/10/1997	Lâm Đồng	29SYC1	8.0	9.8	Đạt	
11	25207104243	Tống Thị Hương	Giang	03/05/2001	Đà Nẵng	29SBN1	9.0	6.8	Đạt	
12	24207204193	Đặng Lê Nhật	Hạ	25/11/2000	Bình Định	29SBN1	7.3	5.5	Đạt	
13	26208626464	Phạm Gia	Hân	15/10/2002	Đắk Lắk	29SSC1	6.3	6.5	Đạt	
14	26208600070	Cao Thị Mỹ	Hằng	02/02/2002	Quảng Ngãi	29SSC1	5.0	5.0	Đạt	
15	25203509945	Võ Thị	Hằng	15/06/2001	Quảng Nam	29SBN1	9.7	9.0	Đạt	
16	26208641795	Cao Thị Hồng	Hạnh	08/05/2002	Quảng Nam	29SSC1	9.3	7.5	Đạt	
17	2320538744	Đặng Thị Thu	Hiền	06/10/1999	Lâm Đồng	29SYC1	7.0	9.0	Đạt	
18	2321538809	Đỗ Xuân	Hiếu	18/09/1999	Quảng Nam	29SYC1	8.3	9.5	Đạt	
19	26202720192	Nguyễn Thị	Hiếu	06/01/2002	Quảng Ngãi	29SSC1	6.7	6.3	Đạt	
20	25203509829	Trần Thị Mỹ	Hoa	06/01/2001	Đà Nẵng	29SSC1	9.3	6.5	Đạt	
21	25213103508	Nguyễn Hữu Khánh	Hoàng	06/11/1998	Đà Nẵng	29SYC1	6.7	5.5	Đạt	
22	25203316659	Nguyễn Thị	Hợp	25/06/2001	Quảng Bình	28SYC4	6.0	1.5	Không Đạt	
23	2321534684	Nguyễn Thanh	Hưng	20/08/1999	Quảng Ngãi	29SYC1	6.0	6.8	Đạt	
24	25202108671	Huỳnh Trần Quế	Hương	10/02/2001	Gia Lai	29SBN1	9.3	6.3	Đạt	
25	25203108497	Lê Hồ Dạ	Hương	21/01/2001	Đà Nẵng	29SYC1	5.3	6.5	Đạt	
26	25202201838	Phan Thị Lan	Hương	16/05/2000	Đắk Lắk	29TBN1	8.7	7.3	Đạt	
27	25203709569	Trịnh Mai	Hương	27/04/2001	Đà Nẵng	29SYC1	6.0	8.0	Đạt	
28	2321538699	Trần Lê	Huy	01/01/1999	Quảng Nam	29SYC1	7.7	8.0	Đạt	
29	26202120305	Đoàn Thị Ngọc	Huyền	18/12/2002	Quảng Ngãi	29SSC1	7.3	7.3	Đạt	
30	2321538734	Lê Văn	Khải	25/06/1999	Đà Nẵng	29SYC1	9.0	9.0	Đạt	
31	25212205453	Hồ Quang	Long	09/07/2001	Thừa Thiên H	29SSC1	V	V	Không Đạt	
32	26202434058	Trần Ngọc Khánh	Ly	19/10/2001	Hà Tĩnh	29SYC1	8.0	9.8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	26202524858	Dương Trà	My	26/06/2002	Hà Tĩnh	29SYC1	7.3	5.3	Đạt	
34	25203503264	Lê Diệu	My	01/07/2000	Gia Lai	29SBN1	9.0	8.5	Đạt	
35	27202239012	Nguyễn Ngọc Trà	My	22/09/2003	Phú Yên	29SYC1	5.7	9.0	Đạt	
36	24203111465	Nguyễn Thị Hoàng	My	02/03/2000	Đà Nẵng	29SSC1	5.0	3.8	Không Đạt	
37	2321538654	Vũ Hải	Nam	07/02/1999	Hải Phòng	29SYC1	5.7	5.8	Đạt	
38	25203509668	Trần Thị Thanh	Nga	25/11/2001	Quảng Nam	29SBN1	10.0	9.0	Đạt	
39	26207130573	Trương Thùy	Ngân	05/01/2002	Đà Nẵng	29SBN1	8.7	8.5	Đạt	
40	26202120026	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	06/08/2002	Quảng Ngãi	29SBN1	9.7	10.0	Đạt	
41	2321538640	Trương Đình	Nhật	25/05/1998	Thừa Thiên H	29SYC1	9.3	10.0	Đạt	
42	27202249004	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	17/07/2003	Bình Định	29SYC1	7.7	7.5	Đạt	
43	26202541717	Trần Thị Cẩm	Nhung	24/10/2002	Quảng Nam	29SBN1	9.0	9.5	Đạt	
44	2321538805	Nguyễn Văn	Phát	08/10/1998	Gia Lai	29SYC1	9.3	7.5	Đạt	
45	25203516162	Phạm Thị Ái	Phi	20/01/2000	Quảng Nam	29SBN1	7.0	6.5	Đạt	
46	26217125462	Nguyễn Hà	Phong	04/05/2002	Đà Nẵng	29SSC1	V	V	Không Đạt	
47	26207126339	Châu Nguyễn Hồng	Phúc	21/07/2002	Bình Định	29CBN1	6.0	5.0	Đạt	
48	2321223052	Nguyễn Hữu	Phúc	15/08/1999	Đà Nẵng	29SYC1	5.3	6.0	Đạt	
49	26202541721	Phạm Thị	Phúc	08/09/2002	Quảng Nam	29SBN1	8.3	8.0	Đạt	
50	26202200668	Trần Thị Mỹ	Phương	02/08/2002	Đắk Lắk	29SSC1	6.0	5.3	Đạt	
51	25202516075	Dương Thị Diễm	Quỳnh	16/09/2001	Quảng Trị	28THT12	6.3	V	Không Đạt	
52	25203307211	Trương Thị Diễm	Quỳnh	26/12/2001	Bình Định	29SBN1	7.7	7.3	Đạt	
53	26202521383	Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2002	Đắk Lắk	29SBN1	8.7	2.8	Không Đạt	
54	25207105501	Huỳnh Hồ Dạ	Thảo	10/01/2000	Quảng Nam	29SYC1	3.3	7.5	Không Đạt	
55	25217107735	Lê Đức Phương	Thảo	03/10/2001	Quảng Nam	29SBN1	7.0	8.8	Đạt	
56	26202137979	Lê Thị Thương	Thảo	24/10/2002	Đắk Lắk	29SSC1	9.0	8.5	Đạt	
57	25207104345	Mai Như	Thục	18/07/2001	Đà Nẵng	29SSC1	8.3	5.3	Đạt	
58	25203205620	Nguyễn Thị	Thương	26/05/2001	Đắk Lắk	28TBN7	8.3	1.8	Không Đạt	
59	26207134291	Trần Thị Hoài	Thương	23/06/2002	Quảng Nam	29CBN1	6.0	6.0	Đạt	
60	25203203221	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/10/2001	Quảng Ngãi	29SBN1	7.3	9.0	Đạt	
61	24207115551	Lê Thị Bách	Thủy	25/01/2000	Quảng Nam	29SBN1	V	V	Không Đạt	
62	25207116309	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	13/03/2001	Đà Nẵng	29SBN1	8.3	8.5	Đạt	
63	24212404569	Nguyễn Văn	Tiến	16/03/2000	Quảng Trị	29SYC1	6.0	6.5	Đạt	
64	25207108405	Tống Thị Hương	Trà	03/05/2001	Đà Nẵng	29SBN1	8.3	7.3	Đạt	
65	26207123854	Hoàng Thị Huyền	Trang	29/07/2001	Quảng Bình	29SBN1	6.3	5.5	Đạt	
66	25211604466	Mai Anh	Trí	10/10/2001	Đà Nẵng	29SBN1	6.0	9.0	Đạt	
67	25207108526	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	16/02/2001	Quảng Nam	29SBN1	5.7	7.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	25203107410	Phạm Thị Thu	Trinh	03/01/2001	Quảng Nam	29SSC1	**9.0**	**7.5**	**Đạt**	
69	26207135405	Võ Thị Huyền	Trinh	09/10/2002	Quảng Nam	29SSC1	**7.0**	**5.5**	**Đạt**	
70	25213115116	Lê Tấn	Trung	28/01/2001	Đà Nẵng	29SYC1	**9.0**	**6.5**	**Đạt**	
71	26202227415	Trần Thị Yến	Vân	06/01/2002	Gia Lai	29SBN1	**8.0**	**5.0**	**Đạt**	
72	26212121888	Ngô Anh	Văn	25/06/2002	Quảng Bình	29SBN1	**7.0**	**7.5**	**Đạt**	
73	24205205511	Lê Thị Yến	Vi	18/02/2000	Thừa Thiên H	28SSC3	**7.0**	**V**	**Không Đạt**	
74	24212502753	Nguyễn Văn	Vương	03/08/2000	Quảng Bình	29SBN1	**V**	**V**	**Không Đạt**	
75	26203341755	Đặng Nguyễn Tường	Vy	13/05/2001	Đà Nẵng	29CHT1	**9.7**	**7.5**	**Đạt**	
76	25203101745	Nguyễn Thị Kiều	Xuân	25/06/2001	Quảng Ngãi	29SBN1	**10.0**	**8.0**	**Đạt**	
77	26202123240	Bùi Phi	Yến	12/12/2002	Quảng Ngãi	29SYC1	**9.7**	**9.5**	**Đạt**	
78	26202438309	Hồ Thị	Yến	07/09/2002	Quảng Nam	29SSC1	**9.3**	**5.5**	**Đạt**	

TRUNG TÂM TIN HỌC

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh